

Số: 2066/QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Mã hồ sơ đính kèm phụ lục);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với 12 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục được thực hiện các danh mục kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và các cơ sở có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (T/hiện);
- Đ/c Giám đốc SYT (Báo cáo);
- UBND các xã/phường: Phổ Yên, La Hiên, Trại Cau, Nam Cường, Tích Lương;
- BP tiếp nhận và trả KQ TTHC;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (nghiaht).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Thị Bình

Phụ lục:

DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Quyết định số 2066/QĐ-SYT ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

TT	Mã hồ sơ	Tên cơ sở	Hình thức tổ chức	Địa điểm hoạt động	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian làm việc hằng ngày	Số GPHĐ	Lý do cấp
1	H55.10-260820-180034	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHỔ YÊN	Trạm Y tế	Tổ dân phố Đông Quang Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	400	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
2	H55.10-260820-180035	ĐIỂM TRẠM PHỔ YÊN - TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHỔ YÊN	Trạm Y tế	Tổ dân phố Tam Sơn, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	397	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
3	H55.10-260824-180002	TRẠM Y TẾ XÃ LA HIÊN	Trạm Y tế	Xóm Phố, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	364	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
4	H55.10-260824-180003	ĐIỂM TRẠM LA HIÊN - TRẠM Y TẾ XÃ LA HIÊN	Trạm Y tế	Xóm Cúc Đường, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	369	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
5	H55.10-260825-180001	TRẠM Y TẾ XÃ TRẠI CAU	Trạm Y tế	Thôn 3, xã Trại Cau, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	525	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)

TT	Mã hồ sơ	Tên cơ sở	Hình thức tổ chức	Địa điểm hoạt động	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian làm việc hằng ngày	Số GPHĐ	Lý do cấp
6	H55.10-260828-180020	TRẠM Y TẾ XÃ NAM CƯỜNG	Trạm Y tế	Thôn Cốc Lùng, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	1189	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
7	H55.10-260828-180021	ĐIỂM TRẠM NAM CƯỜNG 1 - TRẠM Y TẾ XÃ NAM CƯỜNG	Trạm Y tế	Thôn Xuân Lạc, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	1190	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
8	H55.10-260828-180023	ĐIỂM TRẠM NAM CƯỜNG 2 - TRẠM Y TẾ XÃ NAM CƯỜNG	Trạm Y tế	Thôn Đồng Tiến, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	1191	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
9	H55.10-260903-180018	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG	Trạm Y tế	Tổ dân phố 29, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	477	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
10	H55.10-260903-180017	ĐIỂM TRẠM TÍCH LƯƠNG 1 - TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG	Trạm Y tế	Tổ dân phố 21, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	461	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)

TT	Mã hồ sơ	Tên cơ sở	Hình thức tổ chức	Địa điểm hoạt động	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian làm việc hằng ngày	Số GPHĐ	Lý do cấp
11	H55.10-260903-180019	ĐIỂM TRẠM TÍCH LƯƠNG 2 - TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG	Trạm Y tế	Tổ dân phố 38, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	472	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
12	H55.10-260903-180021	ĐIỂM TRẠM TÍCH LƯƠNG 4 - TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG	Trạm Y tế	Tổ dân phố 14, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động	24/24 giờ	476	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp Thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm)
		Tổng số: 12 cơ sở						

